

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 136/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thường Tín, ngày 25 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 155/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1997.
HKTT và trú tại: Xóm 6, thôn P, xã L, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.
- Bị đơn:** Anh Ưông Duy A1, sinh năm 1993.
HKTT và trú tại: Xóm 6, thôn P, xã L, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Ưông Duy A1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị N và anh Uông Duy A1 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị N và anh Uông Duy A1 có 02 con chung là cháu Uông Diệp A2, sinh ngày 10/01/2020 và cháu Uông Mai A3, sinh ngày 02/5/2024. Chị N, anh Duy A1 tự thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Anh Duy A1 cấp dưỡng nuôi các con chung hàng tháng là 10.000.000 đồng/tháng; cụ thể anh Duy A1 cấp dưỡng nuôi cháu Diệp A2 là 5.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng nuôi cháu Mai A3 là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 06 năm 2024 cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Duy A1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Chị Nguyễn Thị N và anh Uông Duy A1 tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng do chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí ký hiệu BLTU/23 số 0016287 ngày 11/6/2024. Chị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín;
- Chi cục THA dân sự huyện Thường Tín;
- UBND xã L, huyện Thường Tín;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Anh Đoàn